

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/KDTM-ST
Ngày 20-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Beifu Ch; địa chỉ: Lô L4 và L5 đường D4, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường U H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sun, Mao-Yen, sinh năm 1966; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan) – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường U H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: 069/A, tổ 3, khu phố 2, phường U H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 18/12/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Đ Nh; địa chỉ: Số 269, khu phố C Ch, phường Th Ph, thị xã T U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1963;

chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40 H C, Phường 07, Quận Ph Nh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2017, nguyên đơn Công ty TNHH Beifu Ch và ông Thái Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Beifu Ch (sau đây gọi tắt là Công ty Beifu Ch) có chức năng sản xuất sơn, vecni và các chất sơn, quét tương tự, mực in và ma tít; sản xuất, gia công sản xuất sản phẩm nội thất từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu kết bện. Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Nh (sau đây gọi tắt là Công ty Đ Nh) là một trong những khách hàng của Công ty TNHH Beifu Ch.

Vào tháng 4/2017, căn cứ trên nhu cầu mua hàng của Công ty Đ Nh, Công ty Beifu Ch có báo giá các mặt hàng sơn cho Công ty Đ Nh. Sau đó, hai bên thoả thuận đơn giá và số lượng căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty Đ Nh tại từng thời điểm. Thời điểm giao hàng sẽ được thể hiện trong đơn đặt hàng. Mỗi cuối tháng hai bên sẽ đối chiếu và chốt công nợ của tháng, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng số hàng bán cho Công ty Đ Nh. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty Đ Nh có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty chúng tôi trong vòng 30 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn. Nếu bên Công ty Đ Nh chậm thanh toán thì phải chịu lãi chậm thanh toán.

Căn cứ vào thoả thuận nêu trên, Công ty Beifu Ch đã thực hiện việc cung cấp các loại sơn và hoá chất ngành gỗ nhiều lần cho Công ty Đ Nh theo từng đơn đặt hàng, đã giao đủ hàng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Đ Nh.

Tuy nhiên, từ tháng 06/2017 đến nay, Công ty Đ Nh chưa thanh toán hết tiền hàng cho Công ty Beifu Ch mặc dù Công ty Beifu Ch đã thực hiện việc giao hàng đầy đủ và đã xuất hoá đơn thuế giá trị gia tăng cho Công ty Đ Nh, cụ thể hoá đơn số 0000354 ngày 30/6/2017, hoá đơn số 0000382 ngày 31/7/2017, hoá đơn số 0000406 ngày 25/8/2017 và hoá đơn số 0000444 ngày 25/9/2017. Tổng số tiền hàng theo các hoá đơn trên là 1.641.997.500 đồng. Công ty Đ Nh mới chỉ thanh toán cho Công ty Beifu Ch số tiền 210.860.740 đồng, số tiền còn nợ lại là 1.431.136.760 đồng. Công ty Beifu Ch đã nhiều lần gửi Thông báo đòi nợ đối với Công ty Đ Nh nhưng Công ty Đ Nh vẫn không thanh toán số tiền nợ. Do vậy, Công ty Beifu Ch khởi kiện yêu cầu Công ty Đ Nh thanh toán công nợ với số tiền gốc là 1.431.136.760 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính trên số tiền chậm trả tính từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất chậm thanh toán là 1%/tháng là 159.744.983 đồng. Tổng số tiền Công ty Beifu Ch yêu cầu Công ty Đ Nh phải thanh toán cho Công ty Beifu Ch là 1.590.881.743 đồng.

Nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là hóa đơn số 0000354 ngày 30/6/2017, hóa đơn số 0000382 ngày 31/7/2017, hóa đơn số 0000406 ngày 25/8/2017 và hóa đơn số 0000444 ngày 25/9/2017; 16 đơn đặt hàng; 03 báo giá.

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đ Nh đã nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy: Các báo giá, đơn đặt hàng, hóa đơn, sao kê chuyển tiền thể hiện nguyên đơn có giao hàng cho bị đơn theo như nguyên đơn trình bày. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu thấp hơn lãi quá hạn trung bình của ba Ngân hàng, vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo kết quả cung cấp thông tin tại Văn bản số 258/ĐKKD ngày 19/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thể hiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đ Nh có trụ sở chính tại số 269, khu phố C Ch, phường Th, thị xã T U, tỉnh Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700635642, đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 23/5/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/8/2017; người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Thành Nh, chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Quá trình tố tụng, Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Đ Nh không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty Đ Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xử

tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 277, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền tính lãi, thời gian tính lãi vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty Beifu Ch và Công ty Đ Nh có xác lập và thực hiện việc mua bán thông qua đơn đặt hàng của Công ty Đ Nh tại từng thời điểm đối với Công ty Beifu Ch, hình thức và nội dung của đơn đặt hàng phù hợp quy định tại Điều 24 Luật Thương mại. Căn cứ vào đơn đặt hàng số 6/17 ĐN-BF ngày 01/6/2017, 7/17 ĐN-BF tháng 6/2017, 8/17 ĐN-BF ngày 10/6/2017, 8/17 ĐN-BF ngày 13/6/2017, 9/17 ĐN-BF ngày 20/6/2017, 10/17 ĐN-BF ngày 20/6/2017, 11/17 ĐN-BF ngày 04/7/2017, 11.2/17 ĐN-BF ngày 21/7/2017, 11.3/17 ĐN-BF ngày 17/7/2017, 11.4/17 ĐN-BF ngày 26/7/2017, 11.5/17 ĐN-BF ngày 31/7/2017, 11.6/17 ĐN-BF ngày 04/8/2017, 11.7/17 ĐN-BF ngày 14/8/2017, 11.8/17 ĐN-BF ngày 23/8/2017, 1.9/17 ĐN-BF ngày 04/9/2017 và 2.9/17 ĐN-BF ngày 08/9/2017 có cơ sở xác định Công ty Beifu Ch đã thực hiện việc giao hàng cho Công ty Đ Nh và Công ty Beifu Ch đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng số hoá đơn số 0000354 ngày 30/6/2017, hoá đơn số 0000382 ngày 31/7/2017, hoá đơn số 0000406 ngày 25/8/2017 và hoá đơn số 0000444 ngày 25/9/2017, đối chiếu tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng, tổng sản phẩm giữa đơn đặt hàng và hóa đơn là phù hợp. Theo Công văn số 12177/CT-KTT2 ngày 17/7/2018 của Cục thuế tỉnh Bình Dương xác định Công ty Đ Nh có sử dụng 04 hoá đơn giá trị gia tăng này để đăng ký kê khai và quyết toán thuế. Mặt khác, tại lệnh thanh toán do nguyên đơn cung cấp thể hiện Công ty Đ Nh có thanh toán tiền hàng với số tiền 210.860.740 đồng cho Công ty Beifu Ch. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty Đ Nh có mua hàng hoá và còn nợ tiền hàng Công ty Beifu Ch với tổng số tiền là 1.431.136.760 đồng. Công ty Đ Nh không thanh toán cho Công ty Beifu Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại, điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Beifu Ch. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 1.431.136.760 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty Đ Nh trả tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm với số tiền là 159.744.983 đồng. Xét, theo bảng báo giá ngày 18/5/2017 của Công ty Beifu Ch gửi cho Công ty Đ Nh, quy định Công ty Đ Nh có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Beifu Ch trong vòng 30 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn, hình thức thanh toán là chuyển khoản, tuy nhiên cho đến nay Công ty Đ Nh còn chưa thanh toán tiền hàng cho Công ty Beifu Ch nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 306 Luật Thương

mại. Như vậy, bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn là 159.744.983 đồng.

Tổng cộng Công ty Đ Nh phải thanh toán công nợ cho Công ty Beifu Ch với tổng số tiền 1.590.881.743 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.431.136.760 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 159.744.983 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 51 và Điều 306 Luật Thương mại;
- Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đ Nh phải thanh toán cho Công ty TNHH Beifu Ch tổng số tiền 1.590.881.743 đồng đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.431.136.760 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 159.744.983 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đ Nh phải chịu 59.726.452 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Beifu Ch số tiền 33.536.370 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013665 ngày

24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp